

Về sách *Hoàng Đức Nhã Khát Vọng Chưa Thành*

Trần Anh Tuấn

Hoàng Đức Nhã Khát Vọng Chưa Thành (Không nơi xb, Nhân Văn xb, 2025, 490 trang) của Đinh Quang Anh Thái & Hoàng Đức Nhã là một hồi ký không ra hồi ký mà là hồi ký vì nội dung lắt léo!

Chuyện thế này. Một nhà báo, Đinh Quang Anh Thái tại California, bay lên Chicago để gặp cựu Tổng Trưởng Dân Vận-Chiêu Hồi Hoàng Đức Nhã và ở nhà ông Nhã khoảng hai tuần để phỏng vấn chủ nhà.

Sách là kết quả của cuộc phỏng vấn dài ngày ấy, nhưng nội dung trình bày rất bất thường.

Cách trình bày thứ nhất như thường lệ của các cuộc phỏng vấn, là câu hỏi và câu trả lời được ghi nhận liên tiếp nhau. Ngay cách viết cũng rõ ràng cụ thể: phần hỏi in chữ nghiêng, phần đáp in chữ thường.

Cách trình bày thứ hai, câu hỏi không có câu trả lời trực tiếp từ người được phỏng vấn, mà chính người hỏi trả lời nhân danh người được phỏng vấn. Hình thức vẫn giữ nguyên: câu hỏi in chữ nghiêng, câu trả lời chữ thường.

Cách trình bày thứ ba, không có câu hỏi mà làm như có câu hỏi để người hỏi trả lời nhân danh người được phỏng vấn. Tất cả in chữ thường.

Cách trình bày thứ tư, câu hỏi hướng về độc giả, rồi người hỏi tự trả lời.

Cách trình bày thứ năm, câu hỏi thay vì in nghiêng như thường lệ lại in thường, và câu trả lời in thường như thường lệ lại in nghiêng.

Chính vì thế, độc giả nhiều khi không hiểu nhân xưng đại danh từ “Tôi” trong các trang giấy là chỉ người phỏng vấn hay chỉ người được phỏng vấn.

Tuy hình thức trình bày lộn xộn, tôi phải nói ngay rằng *Hoàng Đức Nhã Khát Vọng Chưa Thành* là một hồi ký lương thiện giúp độc giả biết một số uẩn khúc của nền Đệ Nhị Cộng Hòa.

Nội dung tác phẩm cho thấy hình ảnh một người trẻ tuổi thông minh quyền biến bên cạnh Tổng Thống VNCH, một người có khả năng và cẩn trọng, một người không lem nhem tiền bạc và không vướng mắc vào nữ sắc. Tâm huyết của Hoàng Đức Nhã, một trí thức trẻ có lý tưởng trong sáng, phổ lộ cụ thể trong bài nói chuyện dài 15 trang đánh máy của Tổng Trưởng Nhã với phái đoàn sinh viên du học về nước tham dự Trại Hè Đường Việt Nam ngày 6.7.1974 tại Nha Trang (tr. 469-483).

Do đó, sách giúp độc giả một số thông tin mới lạ từ người trong cuộc. Như người viết diễn văn cho Tổng Thống Thiệu chính là Hoàng Đức Nhã. Như ông Thiệu không hề dự lễ giỗ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Như Tổng Thống Thiệu mời Giáo sư Nguyễn Văn Bông làm Thủ Tướng thay Trần Thiện Khiêm mà không cho đại tướng Khiêm biết. Như vụ án Ngô Thế Vinh năm 1971 là một vụ án sai trái của Bộ Thông Tin trước khi Bộ này trở thành Phủ Tổng Ủy Dân Vận rồi Bộ Dân Vận-Chiêu Hồi năm 1973.

Sách cũng cho thấy sự sáng suốt của người đứng đầu Bộ Dân Vận-Chiêu Hồi khi ông Nhã nhận định cuộc chiến trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa là sự tự vệ của quân dân VNCH chống lại sự xâm lăng của bộ đội Cộng Sản từ miền Bắc vào. Nhưng tác giả nhận định cuộc chiến của Hà Nội là cuộc chiến ủy nhiệm thì không chính xác. Trung Cộng không muốn Cộng Sản Bắc Việt chiếm toàn lãnh thổ vì họ biết lúc đó Hà Nội sẽ không còn dễ bảo. Chắc nhiều người Việt còn nhớ chuyện Mao Trạch Đông tỏ ý tiếc khi Hoa Kỳ trừ khử Tổng Thống Ngô Đình Diệm?!

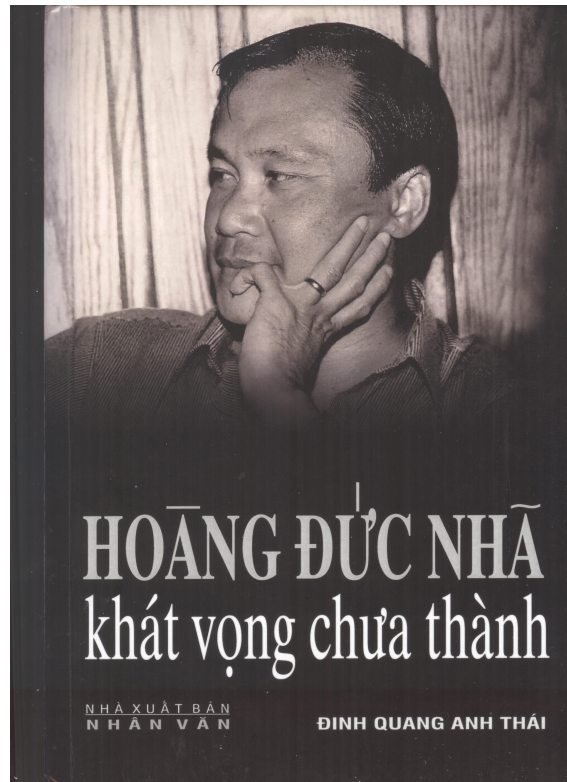
Về vấn đề hòa giải dân tộc, Hoàng Đức Nhã nhận định chính quyền Việt Nam hiện nay không thành thật muốn hòa giải là chính xác. Ngay thời sự năm nay 2025, chính quyền trong nước rầm rộ kỷ niệm 50 năm chiếm được Sài Gòn chính là dấu vết của “kẻ thắng cuộc” muốn vơ hết về mình, còn hòa giải gì nữa dù cố thủ tướng Võ Văn Kiệt từng phát biểu 30.4 là dịp hàng triệu người vui và hàng triệu người buồn!

Trong thời gian làm Tổng Trưởng Bộ Dân Vận-Chiêu Hồi thay thế tên Bộ Thông Tin, ông Nhã đã thực hiện một chính sách tốt là tổ chức tiếp đón và lập trại hè cho các sinh viên du học hàng năm về nước sinh hoạt. Đây chính là phương cách hữu hiệu để đối phó với sự thông tin tuyên truyền lôi kéo sinh viên du học của Hà Nội mà các chính phủ VNCH trước đó lơ là. Tổng Trưởng Hoàng Đức Nhã đã thiết lập *Văn Phòng Liên Lạc Sinh Viên Quốc Nội và Hải Ngoại* và *Ủy Ban Điều Hợp Tổ Chức Tiếp Đón Sinh Viên Du Học và Kiềm Bào Hồi Hương*. Cụ thể là Bộ Dân Vận-Chiêu Hồi đã thực hiện được hai trại hè *Nổi Vòng Tay Lớn* năm 1973 và trại hè *Đường Việt Nam* năm 1974.

Như nhận định các quốc gia phó thủ Hiệp Định Paris 1973 chỉ có tên làm vì, nên khi Cộng Sản Hà Nội vi phạm Hiệp Định, không một quốc gia nào trong danh sách có phản ứng tích cực!

Ngoài những thông tin mới, sách còn xác định sự chính xác của một số thông tin do người trong chính phủ Nguyễn Văn Thiệu phát biểu.

Như thành tích vang dội nhất của chính phủ trong nền Đệ Nhị Cộng Hòa là chương trình Người Cày Có Ruộng (1970-1975) cấp phát ruộng đất vô thường cho nông dân đang làm mùa.



Nhưng sách đã giảm giá trị khi có thông tin hoặc là không đúng sự thật, hoặc là sai. Đó là khi Hoàng Đức Nhã rời bỏ vị trí của người Hướng Đạo Sinh lương thiện và trung thực để đóng vai trò người làm chính trị tùy thời cơ mà thay đổi dù sự thay đổi có trái sự thật hay bóp méo sự kiện quá khứ.

Như khi Hoàng Đức Nhã cho biết cả cụ giáo Hương lẫn Dương Văn Minh đều muốn ông Thiệu rời khỏi Việt Nam cho họ dễ làm việc. Đây, theo tôi, chỉ là cách người em họ ông Thiệu bào chữa cho người anh chạy khỏi đất nước sau khi đã để miền Nam mất vào tay Cộng Sản.

Như khi Hoàng Đức Nhã bác bỏ thông tin tướng Nguyễn Văn Thiệu là đảng viên đảng Đại Việt trong khi bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ, một đảng viên cao cấp Đại Việt xác định ông Thiệu là đảng viên. Có lẽ sự chối bỏ này nhằm giải thích tướng Thiệu tổ chức Đảng Dân Chủ để độc chiếm chính trường miền Nam.

Như khi Hoàng Đức Nhã giải thích câu nói của Tổng Thống Thiệu là “*người Mỹ cho 700 triệu, chúng ta đánh theo 700 triệu; người Mỹ cho 300 triệu, chúng ta đánh theo 300 triệu*” nghĩa là cho nhiều thì có nhiều súng mà cho ít thì ít sung hơn. Đây là cách giải thích theo nghĩa đen, để cố tránh sự u

tối vụng về của hạng võ biền. Câu nói *cho bao nhiêu đánh bấy nhiêu* thì rõ ràng là lính đánh thuê rồi, còn gì để nói?!

Như khi Hoàng Đức Nhã không xếp vào hạng “tối mật” những lá thư trần an và hứa hẹn của Tổng Thống Richard Nixon gửi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Theo ông Nhã, nguyên văn nơi trang 195: “*Mấy lá thư đó có gì là tối mật đâu!*” vì chính ông đã sao và trao tận tay 4 người gồm Phó Tổng Thống, Thủ Tướng, Tổng Trưởng Ngoại Giao, và Phụ Tá Tổng Thống Đặc Trách Ngoại Vụ. Vậy, theo họ Hoàng, vì đã có 4 người này cộng với Tổng Thống và đương sự, tất cả 6 người đã biết những lá thư này nên chúng không còn tối mật nữa?

Theo tôi, lý do Hoàng Đức Nhã giảm thiểu giá trị của những bức thư Nixon gửi tổng thống VNCH có lẽ vì người công bố những bức thư đó sau tháng 4.1975 là Nguyễn Tiến Hưng, một người họ Hoàng có ác cảm? Tình cảm yêu ghét này của Hoàng Đức Nhã đối với Nguyễn Tiến Hưng còn tỏ rõ khi họ Hoàng ca tụng Phụ Tá Tổng Thống Đặc Trách Ngoại Vụ Nguyễn Phú Đức mà không hề đề cập đến Tổng Trưởng Bộ Kế Hoạch Nguyễn Tiến Hưng dù ông Hưng từng viết nhiều sách ca tụng người anh họ của họ Hoàng. Hơn thế nữa, Hoàng Đức Nhã còn mật sát kẻ công bố những lá thư đó chỉ là, nguyên văn nơi trang 197: “*thỏa mãn tâm lý cá nhân... hành động anh hùng rơm, ấu trĩ*” chính là mật sát Tổng Trưởng Kế Hoạch Nguyễn Tiến Hưng, người phổ biến những lá thư đó trong tác phẩm *The Palace File* do Harper&Row Publishers phát hành năm 1986.

Như khi nhà báo Đinh Quang Anh Thái hỏi lý do gì Tổng Thống Thiệu vẫn trọng dụng và thân cận tướng Đặng Văn Quang thì câu trả lời của Hoàng Đức Nhã là, nguyên văn nơi trang 114: “... ông Thiệu chỉ nghe đồn chứ đâu có bằng chứng?”

Phát biểu của ông Nhã sai. Đây là bằng chứng. Năm 1972, sau khi tôi đỗ Cao Học Sử hạng Ưu, Tòa Đại Sứ Pháp đã lưu tâm vì tiểu luận của tôi phân tích công trình văn hóa của Pháp tại Việt Nam. Tùy Viên Văn Hóa tại Tòa Đại Sứ Pháp tại Việt Nam bấy giờ là Marcel Bénichou đã vận động cho tôi được học bổng sang Pháp học tiếp Tiến Sĩ hay ít nhất thăm viếng các viện văn hóa và hệ thống các thư viện Pháp trong sáu tháng. Phần tôi, tôi không tha thiết đi du học, vì tôi có niềm tự ái dân tộc, là người ngoại quốc nào có thể làm thầy dạy tôi về quá khứ của dân tôi?! Vì thế, tôi không hề phát biểu một lời, chính Giáo sư Đỗ Phan Hạnh trong Ban Sử Học là người theo dõi vụ việc. Ít lâu sau, anh Hạnh thông báo cho tôi và Giáo sư Trưởng Ban Nguyễn Thế Anh biết là Văn Phòng Cố Vấn Chính Trị Phủ Tổng Thống, tức tướng Đặng Văn Quang, bác bỏ việc cấp phép cho tôi đi Pháp với lý do “*đương sự chưa có gia đình*.” Thật là một lý do độc đáo và một sáng chế tài tình của kẻ tham nhũng! Giáo sư Đỗ Phan Hạnh hiện ở Canada.

Bằng chứng thứ hai cụ thể hơn. Năm 1974-75 khi Giáo sư Phạm Cao Dương xin đi Pháp trình luận án Tiến sĩ Sử, phu nhân là Giáo sư Trần Khánh-Vân đã cho tôi biết lúc tôi đến thăm Giáo sư Dương khi ông về nước, là ông bà đã tốn 5 lạng vàng đút lót! Hiện cả hai Giáo sư Dương và Khánh-Vân đang ở miền Nam California.

Nhận định sai của Hoàng Đức Nhã còn thể hiện rõ khi đề cập đến tướng Nguyễn Cao Kỳ vốn là đối thủ chính trị của tướng Nguyễn Văn Thiệu. Đó là nhận định nơi trang 136, rằng *ông Kỳ là do Mỹ đưa lên*. Thì cũng đúng, nhưng ông Thiệu còn được Mỹ đưa lên lâu hơn và chặt chẽ hơn từ năm 1967 đến năm 1975. Không biết cả người phỏng vấn lẫn người được phỏng vấn còn nhớ lời phát biểu của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu không, rằng mỗi khi ông Thiệu không đồng ý một đề nghị nào của Mỹ, là hôm sau tất có biểu tình chống chính phủ ở Sài Gòn!

Những thông tin sai có khi được nâng lên tầm suất trầm trọng khi Hoàng Đức Nhã thiếu trung thực.

Trả lời câu hỏi của Đinh Quang Anh Thái, ông Nhã phát biểu, nguyên văn nơi trang 197: *“quân đội mình vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến khi không còn súng đạn nữa.”* Đây chính là sự phát biểu bất chấp sự thật.

Ông Nhã không hề biết *Tháng Ba Gãy Súng* của Cao Xuân Huy chẳng? Ông Nhã không hề biết tổng kho Long Bình còn tới 2-3 tỉ Mỹ kim súng đạn xe tăng chẳng? Hay ông Nhã không hề biết người anh họ yêu quý của ông đã ra lệnh cho Tư Lệnh Quân Đoàn II rời Tư Lệnh Quân Đoàn I rút lui khi chưa thấy bóng dáng quân địch chẳng?

Chưa hết, Hoàng Đức Nhã nhận định nếu tướng Dương Văn Minh quyết định tiếp tục đánh thay vì đầu hàng, chỉ là, nguyên văn nơi trang 33: *“anh hùng rơm.”* Đây chính là khẩu khí của kẻ trốn quân địch trong thời chiến, cũng như Trump, hay Clinton... đều là bọn trốn quân địch, danh giá nổi gì?! Bọn trốn lính không hề biết thế nào là *Chết vinh hơn sống nhục!*

Giải thích Luật Báo Chí 007/1972, ông Nhã cho rằng người ra báo phải ký quỹ 20 triệu để *chứng minh người ra báo là ai, có khả năng báo chí không, chứ không phải một ông bán bò bía ngoài đường cũng nộp đơn xin làm báo* (trang 249).

Đây là nhận định của một người *“vừa Tây con vừa Mỹ con,”* tức là kẻ lạc đường vào làng văn làng báo, vào thế giới văn chương VNCH. Ông ta không hề biết những người làm báo là ai từ trước khi ông ta sinh ra đời nên mới miệt thị và buông những lời mạt sát, dám so sánh người làm báo VNCH với kẻ *bán bò bía* bên vệ đường!

Nhân dịp này, tôi muốn kể chuyện làng báo Sài Gòn liên quan đến Hội Cựu Sinh Viên Du Học Mỹ tại VNCH khoảng năm 1973-75. Chủ tịch của Hội này là Giáo sư Đỗ Bá Khê (Ed.D. tại University of Southern California)

Thứ Trưởng Đại Học rồi Viện Trưởng Viện Đại Học Bách Khoa Thủ Đức, nhưng ông Nhã, Bí Thư Tổng Thống rồi Tổng Trưởng trong nội các Nguyễn Văn Thiệu, xuất thân đại học Mỹ chắc chắn là người vận động bên trong.

Đó là vấn đề bằng cấp tương đương.

Thời Đệ Nhất Cộng Hòa, Bộ Quốc Gia Giáo Dục của nội các Ngô Đình Diệm khi xét bằng cấp Mỹ với bằng cấp Việt Nam thì B.A. và B.S. tương đương với Cử Nhân Tự Do, còn M.A. và M.S. tương đương với Cử Nhân Giáo Khoa. Vì thế, linh mục Nguyễn Phương, tốt nghiệp M.A. về Sử Học tại đại học San Francisco State University giữa thập niên 1950, khi hồi hương chỉ được dạy cấp trung học tại trường Sao Mai Đà Nẵng. Sau nhờ linh mục Viện Trưởng Cao Văn Luận "cứu bồ," đưa linh mục Phương về dạy Sử tại Viện Đại Học Huế từ năm 1957. Sự thật, xét M.A. và M. S. chỉ tương đương với Cử Nhân Giáo Khoa thì ép người quá, do cố tình của mấy công chức Bộ QGGD tốt nghiệp đại học Pháp bấy giờ xem thường người Mỹ.

Đến thời Đệ Nhị Cộng Hòa với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu thì B.A. và B.S. vẫn tương đương Cử Nhân, nhưng M.A. và M.S. được nâng lên thành Cao Học. Chưa hài lòng, Hội Cựu Sinh Viên Du Học Mỹ đòi M.A. và M.S. phải được nâng cao hơn thành Tiến Sĩ. Làng báo Sài Gòn bàn tán chê cười, và chế diễu M.A. là Tiến Sĩ MA!

Cách sử dụng ngôn từ bậc thầy -ý tại ngôn ngoại- của làng báo Việt Nam thế đó, không biết đám cựu sinh viên du học Mỹ có biết xấu hổ không?! Hay vì xấu hổ mà nửa thế kỷ sau, họ đã so sánh làng báo Sài Gòn với người bán bò bía lè đường?!

Mặt khác, cả người phỏng vấn lẫn người được phỏng vấn đã sai ngay trong căn bản của văn hóa miền Nam khi họ liên tiếp gọi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu là ông Tám vì ông *Thiệu là con thứ tám trong gia đình* nơi trang 70 và bà Thiệu là chị Bảy vì bà *Thiệu là con thứ bảy trong gia đình* bà nơi trang 71. Hóa ra có tung có hứng nhưng hai người chẳng hề biết phong tục miền Nam là không có anh cả hay chị cả như miền Bắc! Người con đầu lòng trong gia đình miền Nam đã là anh hai hay chị hai rồi. Do đó, nếu gọi ông Thiệu là ông Tám thì ông là con thứ bảy, và bà Thiệu là bà Bảy thì bà là con thứ sáu mới chính xác.

Rồi chi tiết nhỏ là *Luật Bộ Lạc* nơi trang 88. Tại sao đến năm 2025 mà còn người mơ màng thời gian du học Mỹ đầu thập niên 1960? Việt Nam làm gì có "bộ lạc" như ở Mỹ đâu, mà chỉ có các sắc tộc thiểu số, hay đồng bào Thượng, họ sống thành buôn thành làng... Danh xưng *Tây con Mỹ con*, thử hỏi, đúng hay sai?

Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam là tổ chức do Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam tại Hà Nội gây dựng nên hồi tháng 12.1960 để tiến hành công cuộc xâm lăng VNCH bằng võ lực do Bí Thư

Thứ Nhất Lê Duẩn chủ xướng. Danh xưng *Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam* có công dụng che dấu thực chất Cộng Sản để đánh lừa những kẻ ngây thơ trong miền Nam và thông tin với quốc tế để che dấu thực chất của cuộc xâm lăng từ miền Bắc bằng sự nổi dậy của dân miền Nam. Cho nên nhận định *Mặt Trận...* là *bù nhìn* nơi trang 99 thì quá ngây thơ. *Mặt Trận* chính là Cộng Sản, bù nhìn nổi gì?! Hẳn cả hai tác giả đã từng nghe đến *Đường Trường Sơn* trên bộ và *Đường Hồ Chí Minh Trên Biển* của Hà Nội? Tất cả là *Mặt Trận* đây!

Cuối cùng, sách có phần thương tiếc người vợ quá cố mà ông Nhã yêu thương. Điều đó thể hiện tình cảm tốt đẹp theo truyền thống văn hóa của người Việt. Nhưng những thông tin đó, cùng hình ảnh gia đình vợ chồng con cháu nội ngoại, cùng những bài tiễn biệt vợ, mẹ, và bạn trong sách nên ghi vào gia phả của một tộc họ, hơn là thêm trang trong một hồi ký về chính quyền và chính phủ VNCH thời Đệ Nhị Cộng Hòa (1967-1975).

Xin cảm ơn nhà báo Đinh Quang Anh Thái đã phổ biến bài thơ dài 5 trang của Nguyễn Thị Tịnh Thy nơi trang 227-232. Bài thơ *Thưa Mẹ Việt Nam* đó ở Huế, cùng với bài thơ ngắn *Đất Nước Mình Ngộ Quá Phải Không Anh* của Trần Thị Lam ở Hà Tĩnh, và tập thơ *Hoa Địa Ngục* của Nguyễn Chí Thiện ở Hà Nội, là những áng văn chương thời thế sẽ tồn tại trong lòng dân Việt về thời đại Cộng Sản tại Việt Nam.

Trần Anh Tuấn

30.4.2025

(Trong *Sử Việt Tại Bắc Mỹ, 1975-2025*)